

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 555/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1998;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 81, Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phùng Công C, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ B, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo lời trình của chị Phạm Thị Tuyết N và anh Phùng Công C tại hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2020, ngày 27 tháng 11 năm 2020. Anh chị

chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai nhận thấy không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống; không tìm được tiếng nói chung nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, tìm cách hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn của anh chị chưa qua địa phương hòa giải. Anh chị đã ly thân từ tháng 07/2021 cho đến nay. Nay anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên là Phùng Phạm Chí H, sinh ngày 16/7/2021. Hiện nay cháu H đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu H cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Chị N và anh C mỗi người phải chịu theo quy định.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải lập ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị N và cháu H và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Tuyết N và anh Phùng Công C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị N và anh C có 01 con chung tên là Phùng Phạm Chí H, sinh ngày 16/7/2021. Hiện nay cháu H do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị N và anh C thống nhất giao cháu H cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh C cấp dưỡng nuôi con

chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị Tuyết N và anh Phùng Công C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phạm Thị Tuyết N và anh Phùng Công C mỗi người tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004711 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị N và anh C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và kháng bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (02).

THẨM PHÁN
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Võ Xuân Sơn